TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2018/HS-ST
Ngày 29 /11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lò Văn Lịch

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai và ông Hoàng Văn Tương

- Thư ký phiên tòa: bà Cà Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HS, ngày 06/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn T; Tên gọi khác: Khoàng Văn T;

Sinh năm 1998 tại huyện MC, tỉnh ĐB;

Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh ĐB;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 06/12;

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 30/11/2017, Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh SL xét xử Quàng Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 01 Điều 138 BLHS năm 1999, tuyết phạt Quàng Văn T 09 tháng tù. Ngày 27/6/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Quàng Văn L - Sinh năm 1960;

Con bà Tòng Thị T - Sinh năm 1970;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Khà Văn Đ – SN: 1998;

Địa chỉ: Bản M, xã MT, huyện MC, tỉnh ĐB.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do)

2. Lường Xuân V - SN 2000

Địa chỉ: bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do)

- Đại diện hợp pháp của bị hại Lường Xuân V (Bố đẻ của bị hại): Lường Thanh T - SN: 1980; Địa chỉ: bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh ĐB.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do)

- Người làm chứng: Nguyễn Văn S - SN: 1980; Địa chỉ: tổ 13, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sơ hở và sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản ngày 16/9/2018, tại khu vực tổ 01, phường NL, thị xã ML. Quàng Văn T đã có hành vi: Trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản mà Tuấn trộm cắp là 1.752.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 484/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã ML kết luận:

- Chiếc điện thoại NOKIA 2 màu đen T trộm cắp được có giá trị là: 1.592.000 đồng.

Ngoài ra, T còn trộm cắp được số tiền: 160.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Quàng Văn T trộm cắp được là: 1.752.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15 ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB đã truy tố bị cáo: Quàng Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viên kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố với bị cáo Quàng Văn T *"Trộm cắp tài sản"*,

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2018.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX căn cứ vào các quy định của pháp luật để xử lý một số vấn đề đối với bị cáo như: trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo cũng như bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo Quàng Văn T tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML đã công bố. Chứng minh cho lời thú tội của bị cáo còn có: đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người bị hại, Bản kết luận định giá tài sản, lời khai của người liên quan, cùng toàn bộ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra Công an thị xã ML. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 23h ngày 16/9/2018 Quàng Văn T điều khiển xe máy từ Quảng trường thị xã ML về nhà ông: Tòng Văn M tại bản H, phường NL, thị xã ML. Khi đi đến cửa hàng intenet Phương Nam tại tổ 01, phường NL, thị xã ML, T thấy cửa hàng đóng cửa, có nhiều xe máy ở phía trước, tài sản không có người trông coi T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến bên cạnh chiếc xe Wave màu đen nhấc yên xe lên, tay móc vào cốp lấy được chiếc điện thoại Nokia 2 màu đen, T tiếp tục móc cốp chiếc xe máy bên cạnh kéo ra 01 chiếc

áo rút được số tiền 160.000 đồng trong túi áo. T tiếp tục móc cốp 01 chiếc xe nữa những không lấy được gì. Sau đó T đi xe máy về nhà ông ngoại là Tòng Văn M ngủ. Số tiền 160.000 đồng T đi mua thức ăn và tiêu sài cá nhân. Khoảng 11h ngày 17/9/2018 Quàng Văn T mang chiếc điện thoại Nokia2 đến quán điện thoại SH ở chợ Cthị xã ML để thuê mở khóa màn hình. Sau đó Quàng Văn T bị cơ quan Công an thị xã ML triệu tập về trụ sở để làm việc. Và tại cơ quan Công an Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Quàng Văn T là người đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội Trộm cắp tài sản.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML truy tố bị cáo: Quàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn chính xác, khách quan, đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

…b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170,171,172,174,175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm";

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tôi của bị cáo: Lợi dụng lúc trời tối, thời điểm ít người qua lại, sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Quàng Văn T đã lén lút mở cốp xe máy để lấy tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng và sự bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn, làm cho quần chúng nhân dân thiếu an tâm lao động sản xuất. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật.

Xét nhân thân, tình tiết tăng năng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét nhân thân bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo Quàng Văn T tuy xuất thân từ thành phần cơ bản, thành khẩn khai báo tội lỗi của mình. Song bị cáo là người có nhân thân xấu: Tháng 11 năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh SLxử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27 tháng 6 năm 2018 ra trại trở về địa phương bị cáo đã không chịu tu dưỡng rèn luyện, không thấy được tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật để từ bỏ con đường phạm tội. Ngày 16 tháng 9 năm 2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân không tốt, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm. Đồng thời, thể hiện rõ tính nghiêm minh của Luật pháp xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì không có khả năng thi hành. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Lường Xuân V, đại diện hợp pháp là ông Lường Thanh T số tiền mà bị cáo đã trộm cắp của V là 160.000 đồng.

Trả lại cho Khà Văn Đ chiếc điện thoại Nokia 2 mà bị cáo đã trộm cắp của Đ, là vật chứng của vụ án cơ quan Công an thị xã ML đã thu giữ.

Riêng chiếc xe máy mà bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm cắp là xe của bà Tòng Thị T, bà T không biết bị cáo lấy đi để trộm cắp tài sản. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp. Nên HĐXX không đặt vấn đề để xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Quàng Văn Tuấn phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2018). Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 15(*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoảng 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, khoản 1 điều 589 Bộ luật dân sự 2015:

- Trả lại cho Khà Văn Đ chiếc điện thoại Nokia 2 (*theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã ML ngày 07/11/2018).*

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Lường Xuân V, người đại diện hợp pháp là ông Lường Thanh T số tiền là 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Quàng Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2018). Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND thị xã;
- Đội điều tra Công an thị xã;
- Cơ quan THAHS CA thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơTHAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Lò Văn Lịch

Các Hội thẩm nhân dân:
1 **2**

Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Mai **Hoàng Văn Tương** **Lò Văn Lịch**